

KINH 19. KẾT HỆ<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo kia, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai bên phải, lễ Phật rồi đứng sang một bên, bạch Phật rằng:

“Lành thay, Thế Tôn! Nay xin vì con mà nói vấn tất pháp yếu. Sau khi nghe pháp, con sẽ ở một mình nơi chỗ vắng, tu tập không buông lung. Khi tu tập không buông lung con sẽ tư duy về lý do mà một thiện nam tử xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp y, có lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy Tỳ-kheo kia:

“Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo, đã khéo nói những lời này: ‘Nay xin vì con mà nói vấn tất pháp yếu. Sau khi nghe pháp, con sẽ ở một mình nơi chỗ vắng, tu tập không buông lung... cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Ông đã nói như vậy phải chăng?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!”

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

“Ông hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, khéo léo suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói.

“Tỳ-kheo, pháp bị trói buộc bởi kết sử, hãy nhanh chóng đoạn trừ<sup>2</sup>. Đoạn trừ pháp ấy để được lợi, được ích, được an lạc lâu dài.”

Tỳ-kheo kia, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Đối với pháp đã được Ta nói tóm tắt, ông hiểu nghĩa rộng của nó như thế nào?”

Tỳ-kheo bạch Phật rằng:

<sup>1</sup>. S. 22. 70. Rajanīyaṣaṇṭhitam (sự cấu thành, hay tồn tại, bị ô nhiễm).

<sup>2</sup>. Pāli: yam kho bhikkhu rajanīyaṣaṇṭhitam tatra te chando pahātabbo, Tỳ-kheo, cái gì là môi trường cho sự ô nhiễm, nơi cái ấy người phải đoạn trừ sự ham muốn.

“Đức Thế Tôn, sắc là pháp bị kết sử trói buộc<sup>3</sup>. Pháp bị kết sử trói buộc này, nên nhanh chóng đoạn trừ. Khi đã đoạn trừ rồi, sẽ được lợi, được ích, được an lạc lâu dài. Cũng vậy thọ, tưởng, hành, thức là pháp bị kết sử trói buộc. Pháp bị kết sử trói buộc này, nên nhanh chóng đoạn trừ. Khi pháp kia đã được đoạn trừ rồi, thì sẽ được lợi, được ích, được an lạc lâu dài. Cho nên đối với những pháp đã được Đức Thế Tôn nói tóm tắt, con đã hiểu được nghĩa rộng của nó.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Lành thay! Lành thay! Đối với những pháp đã được Ta nói tóm tắt, ông đã hiểu được nghĩa rộng của nó. Vì sao? Vì sắc là pháp bị kết sử trói buộc, pháp bị kết sử trói buộc này, nên nhanh chóng đoạn trừ. Khi đã đoạn trừ rồi, sẽ được lợi, được ích, được an lạc lâu dài. Cũng vậy thọ, tưởng, hành, thức là pháp bị kết sử trói buộc, pháp bị kết sử trói buộc này, nên nhanh chóng đoạn trừ. Khi pháp kia đã được đoạn trừ rồi, thì sẽ được lợi, được ích, được an lạc lâu dài.”

Sau khi vị Tỳ-kheo kia nghe những lời dạy của Phật, tâm rất vui mừng, lay Phật rồi lui; một mình ở chỗ vắng, siêng năng tu tập, sống không buông lung, cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.

Bấy giờ, vị Tỳ-kheo kia thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát.

M

## KINH 20. THÂM KINH

Thâm kinh cũng nói như vậy<sup>4</sup>.

M

## KINH 21. ĐỘNG DAO<sup>5</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-

<sup>3</sup>. Pāli: rūpaṃ kho rājanīyasaṅṅhitaṃ, sắc là môi trường để bị tham nhiễm.

<sup>4</sup>. Nguyên văn trong bản Hán; theo đó, còn một kinh tên là “Thâm kinh” với nội dung hoàn toàn như kinh trên.

<sup>5</sup>. S. 22. 63. Upādiyamāna; S.22. 64. Maññamāna.

vệ. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo kia, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai bên phải, lễ Phật rồi đứng sang một bên, bạch Phật rằng:

“Lành thay, Thế Tôn! Nay xin vì con mà nói vấn tất pháp yếu. Sau khi nghe pháp, con sẽ ở một mình nơi chỗ vắng, tu tập không buông lung. Khi tu tập không buông lung con sẽ tư duy về lý do mà một thiện nam tử xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp y, có lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy Tỳ-kheo kia:

“Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo, đã khéo nói những lời này: ‘Nay xin vì con mà nói vấn tất pháp yếu. Sau khi nghe pháp, con sẽ ở một mình nơi chỗ vắng, tu tập không buông lung... cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Ông đã nói như vậy phải chăng?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!”

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

“Ông hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, khéo léo suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói.

“Này Tỳ-kheo, người nào dao động thì sẽ bị ma trói. Nếu người nào không động thì sẽ giải thoát khỏi Ba-tuần<sup>6</sup>.”

Tỳ-kheo bạch Phật rằng:

“Con đã hiểu, bạch Thế Tôn. Con đã hiểu, bạch Thiện Thệ.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Đối với pháp đã được Ta nói tóm tắt, ông hiểu nghĩa rộng của nó như thế nào?”

Tỳ-kheo bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, khi bị sắc làm dao động<sup>7</sup> thì bị ma trói buộc. Nếu không dao động thì giải thoát khỏi Ba-tuần. Cũng vậy khi thọ, tưởng, hành, thức làm dao động thì bị ma trói buộc. Nếu không dao động thì giải thoát khỏi Ba-tuần. Cho nên đối với những pháp đã được Đức Thế Tôn nói tóm tắt, con đã hiểu được nghĩa rộng của nó.”

---

<sup>6</sup>. Pāli: upādiyamāno baddho mārassa anupādiyamāno mutto pāpimāto, khi chấp thủ thì bị ma trói chặt. Khi không chấp thủ thì thoát khỏi Ba-tuần (Ác ma).

<sup>7</sup>. Pāli: rūpaṃ upādiyamāno, khi chấp thủ sắc.

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Lành thay! Lành thay! Đối với những pháp đã được Ta nói tóm tắt, ông đã hiểu được nghĩa rộng của nó. Vì sao? Khi bị sắc làm dao động, thì bị ma trói buộc. Nếu không động, thì giải thoát khỏi Ba-tuần. Cũng vậy khi bị thọ, tưởng, hành, thức làm dao động, thì sẽ bị ma trói buộc. Nếu không động, thì giải thoát khỏi Ba-tuần”... cho đến: ‘... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán.

## M

### KINH 22. KIẾP-BA SỞ VẤN<sup>8</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Kiếp-ba<sup>9</sup>, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lay sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, bạch Phật rằng:

“Như lời Đức Thế Tôn đã dạy, ‘Tỳ-kheo tâm khéo được giải thoát.’ Bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo tâm khéo được giải thoát<sup>10</sup>?”

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Kiếp-ba rằng:

“Lành thay! Lành thay! Ông có thể hỏi Như Lai về tâm khéo giải thoát. Lành thay, Kiếp-ba! Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói.

“Này Kiếp-ba, hãy quán sát biết rõ những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả những thứ đó đều vô thường. Khi đã quán sát chân chính về vô thường rồi, thì sắc ái liền được trừ. Khi sắc ái đã được trừ rồi, thì tâm khéo giải thoát. Cũng vậy, quán sát thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả những thứ đó đều vô thường. Khi đã quán sát

---

<sup>8</sup>. S. 22. 124-125. Kappo.

<sup>9</sup>. Kiếp-ba 劫波. Pāli: Kappo.

<sup>10</sup>. Câu hỏi của Kappa trong bản Pāli giống như của Rāhula, xem cht.64 kinh tiếp theo.

chân chính về vô thường rồi, thì thức ái liền được trừ. Khi thức ái đã được trừ rồi, thì Ta nói là tâm khéo giải thoát.

“Này Kiếp-ba, Tỳ-kheo có tâm khéo giải thoát như vậy, Như Lai nói là tâm khéo giải thoát. Vì sao? Vì ái dục đã được đoạn trừ. Người nào ái dục đã được đoạn trừ, thì Như Lai gọi người đó là tâm khéo giải thoát.”

Sau khi Tỳ-kheo Kiếp-ba nghe những lời dạy của Đức Phật, tâm rất vui mừng, lạy Phật rồi lui.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Kiếp-ba, sau khi nhận lãnh những lời Phật dạy rồi, một mình ở chỗ vắng chuyên cần tinh tấn tư duy, sống không buông lung... cho đến ‘... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Tâm khéo giải thoát, thành bậc A-la-hán.

M